

Tập 214

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm hai mươi ba:

(Sao) Hựu Hải Đông Sớ dẫn Bồ Tát Tâm Địa Phẩm vân: “Chư Bồ Tát sơ phát tâm, năng nhiếp nhất thiết Bồ Đề phân pháp, thù thắng thiện căn”.

(鈔) 又海東疏引菩薩心地品云：諸菩薩初發心，能攝一切菩提分法，殊勝善根。

(Sao: Hải Đông Sớ lại dẫn phẩm Bồ Tát Tâm Địa¹ như sau: “Các vị Bồ Tát sơ phát tâm, có thể nhiếp hết thảy các pháp thuộc về Bồ Đề, thiện căn thù thắng”).

Trong đoạn này, Ngài dẫn ba tác phẩm, chúng ta xem trước phần này. Hải Đông là một vị pháp sư Đại Hàn sống vào đời Đường, tức là pháp sư Nguyên Hiếu (Wonhyo). Ngài sang Trung Hoa du học, từng thân cận Thiện Đạo đại sư và Thiên Thai Trí Giả đại sư. Sau khi quay về nước, hoàng dương Phật pháp, nhất là Tịnh Độ Tông, Ngài có chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Sớ (疏) là chú giải, trong chú giải đã trích dẫn một đoạn kinh văn từ Bồ Tát Tâm Địa Phẩm. Đoạn kinh văn này chứng minh Bồ Đề là thiện căn.

“Chư Bồ Tát sơ phát tâm, năng nhiếp nhất thiết Bồ Đề phân pháp” (Các vị Bồ Tát sơ phát tâm có thể nhiếp hết thảy các pháp thuộc về Bồ Đề), trong phần trước đã nói tới năm loại Bồ Đề. Cổ đức thường nói: *“Sơ phát tâm thành Phật có thừa”*. Vì cái tâm thuở sơ phát tâm là chân tâm, lâu ngày chầy tháng về sau, tâm từ từ bị biến chất, tâm chẳng còn chân thật nữa! Sơ phát tâm là chân tâm, hết sức đáng quý. Đó chính là *“thù thắng thiện căn”*. Do vậy có thể biết, chúng ta có thể giữ gìn vĩnh cửu sơ tâm thì thành Phật chẳng cần phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp. “Có thể gìn giữ” có nghĩa là chẳng thoái chuyển! Do chẳng thể gìn giữ, nên mới bị

¹ Phẩm Bồ Tát Tâm Địa ở đây chính là một phẩm trong kinh Phạm Võng. Phẩm này có tên gọi đầy đủ là Tỳ Lô Giá Na Phật Thuyết Bồ Tát Tâm Địa Phẩm gồm hai quyển thượng và hạ. Đây là phẩm thứ mười trong kinh Phạm Võng, do ngài Cưu Ma La Thập dịch. Phẩm này giảng về địa vị tu đạo của Bồ Tát (quyển thượng) và giới tướng của mười giới trọng và bốn mươi tám giới khinh trong Bồ Tát giới (quyển hạ). Quyển hạ thường được dùng để truyền thọ Bồ Tát giới và làm giới bổn trong dịp tụng giới mỗi nửa tháng của người thọ Bồ Tát giới.

thoái chuyển. Hễ thoái chuyển, thời gian [đề tu thành Phật] sẽ dài lâu. Vì sao bị thoái chuyển? Phát tâm chẳng khó, hào hứng một chốc, quý vị liền phát tâm. Sau khi đã phát, do thời gian tu hành rất dài, những hoàn cảnh gặp gỡ cũng khác nhau. Thuận cảnh, nghịch cảnh trôi sục chẳng nhất định, nên thường bị ngã lòng! Chắc chắn là bị ngã lòng, chẳng có gì kỳ lạ cả! Từ xưa tới nay, một vạn người phát tâm có đến cả vạn ngã lòng! Chẳng ngã lòng thì họ đã thành Phật rồi! Do đó, chắc chắn là bị ngã lòng, hy vọng quý vị ngã lòng ít một chút thì khá lắm rồi! Đừng nên thoái chuyển trên một mức độ lớn, có thể thoái thất với một mức độ ít hơn, đã là hết sức khó, đáng quý lắm.

Làm thế nào để giữ vững, chẳng bị thoái chuyển? Nhất định là phải tu học đúng lý, đúng theo lời dạy, sẽ chẳng bị thoái chuyển. Học Phật, nói thật ra, khó có nhất là phải có pháp hỷ. Nếu trong quá trình tu học, người nào đạt được pháp hỷ, sẽ cảm thấy rất vui sướng, chẳng bị thoái chuyển quá dễ dàng. Nếu học thứ gì [mà cảm thấy] học khô khan, vô vị, càng học càng khó khăn, tự nhiên là sẽ bị thoái chuyển. Phải học sao cho có pháp hỷ. Nói thật ra, đây cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng. Có pháp hỷ, sẽ nhất định có tiến bộ, thật sự có niềm vui, có tiến bộ trong ấy. Nếu gìn giữ sự tinh tấn lâu dài, thường sanh pháp hỷ, nói thật ra, công phu tu học đi vào nề nếp. Nếu chúng ta chẳng có tiến bộ, chẳng đạt được pháp hỷ, tự mình phải nghiêm túc kiểm điểm, trong ấy nhất định là có duyên cớ, nhất định phải tìm ra nguyên nhân, sau đây tiêu trừ nó thì mới được!

Nói thật ra, pháp thế gian cũng rất coi trọng chuyện này. Trong chương đầu tiên của Luận Ngữ, Khổng lão phu tử đã nói rõ ràng chuyện này: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ!*” (Học rồi tu tập, há cũng chẳng vui sao). “*Duyệt*” (悦) là pháp hỷ. Cổ nhân đọc sách là hưởng thụ, đọc sách vui sướng thay! Người hiện thời đọc sách khổ sở ngàn ấy, [cảm thấy] là chuyện khô sai! Trước kia, đọc sách là chuyện vui sướng, vì sao? Đọc sách sẽ hiểu lý. Đối với vũ trụ, nhân sinh, quá khứ, vị lai, [do đọc sách] họ đều hiểu. Không chỉ là hiểu rõ, mà còn biến những điều đã đọc thành tư tưởng, kiến giải và hành vi trong cuộc sống của chính mình, đương nhiên là họ vui sướng. Phật pháp cũng giống như vậy, những kinh luận chúng ta đã tu học thấy đều biến thành hành vi trong cuộc sống thực tế của chính mình. Điều này cũng rất vui sướng, nên mới có pháp hỷ. [Nếu tu hành mà] kinh điển là kinh điển, cuộc sống là cuộc sống, về căn bản chẳng ăn nhập gì với nhau, làm sao có thể sanh ra pháp hỷ cho được? Chẳng thể nào! Vì thế, học Phật pháp thì nhất định tiêu hóa nó. Nói “*tiêu*

hóa” nghĩa là biến nó thành quan niệm, kiến giải, và hành vi trong cuộc sống của chính mình. “Hóa” là biến hóa, điều này rất trọng yếu.

Câu thứ hai cũng rất trọng yếu: “*Hữu bằng tự viễn phương lai, bất diệc lạc hồ*” (Có bạn từ nơi xa đến, cũng chẳng vui ư). “*Bằng*” (朋) là chí đồng đạo học. Thường luôn có bạn học ở cùng một chỗ, rèn giũa, dùi mài lẫn nhau, chẳng dễ bị thoái chuyển! Rất khó thể ở cùng một chỗ với thầy, nhưng bạn học có thể thường ở chung. Chẳng tiện tranh luận với thầy, dẫu nghe [thầy nói] chẳng phục, không phục cũng chẳng dám hỏi. Đối với bạn học thì có thể tranh cãi, chẳng sao cả! Do đó, nếu muốn đạo nghiệp thành tựu, không gì trọng yếu bằng bạn học, còn quan trọng hơn cả thầy! Vì thầy chỉ là người chỉ đường, thường nói “*một ngày là thầy*”. Thầy chỉ cho quý vị một con đường để đi. Đường đi rất dài, chính mình phải tự đi lấy. Nếu một mình ra đi, rất cô đơn, có mấy người chí đồng đạo học bèn có thể kết bạn cùng đi.

Đường Bồ Đề cũng chẳng ra ngoài lệ ấy, nhất định là phải có đồng tham đạo hữu. Tối thiểu là mỗi tuần một lần, ở đạo tràng cũng được, nếu đạo tràng có nơi chốn cho chúng ta có thể mượn sử dụng. Không nhờ được đạo tràng thì ở ngay trong nhà mình cũng được. Mỗi tuần một lần, tụ hội nghiên cứu, thảo luận tại nhà. Tuần này ở nhà Trương Tam, tuần sau tại nhà Lý Tứ. Nghiên cứu, thảo luận cùng nhau trong nhà lại còn có lợi điểm là vì có khi người nhà chẳng tin tưởng, thấy bạn bè của quý vị đến, bình thường họ chán ghét việc học Phật, nhưng do có bằng hữu tới, đương nhiên là chẳng tiện mịch lòng bạn bè cho lắm! Quý vị bàn luận Phật pháp cao xa, họ ở đó nghe tiếng, cũng [cảm thấy] có lý đôi chút, [như vậy tức là đã] độ được người nhà! Chính mình chẳng độ người nhà được, hãy tìm một ít bạn học của ta đến độ người nhà. Người nhà được độ, dần dần xóm giềng cũng sẽ đắc độ; đây là tự lợi, lợi tha. Do vậy, chớ nên một mình cô đơn học hành, đóng cửa chế xe, sẽ rất đau khổ, chẳng thể sanh khởi pháp hỷ được. Vì thế, Luận Ngữ đặt hai câu này lên đầu tiên, dụng ý hết sức sâu xa! Đây là nói về kẻ sơ phát tâm phải gìn giữ pháp hỷ và giữ vững tinh tấn không ngừng như thế nào.

(Sao) Du Già đệ tam thập thất vân.

(鈔) 瑜伽第三十七云。

(Sao: Luận Du Già quyển ba mươi bảy chép).

“*Du Già*” là Du Già Sư Địa Luận, bộ sách này gồm một trăm cuốn. Đây là quyển thứ ba mươi bảy.

(Sao) Bồ Tát sở tập thiện căn, dĩ thuần nhất tịnh diệu tín tâm, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

(鈔)菩薩所集善根，以純一淨妙信心，回向無上菩提。

(Sao: Thiện căn được tu tập của hàng Bồ Tát là dùng tín tâm thuần nhất, tịnh diệu để hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề).

Trong Bồ Tát Tâm Địa Phẩm đã dẫn trên đây, đã nêu rõ ý nghĩa “Bồ Đề là thiện căn”. Trong Du Già Sư Địa Luận, cũng tìm được chứng cứ giống như vậy, chứng tỏ Bồ Đề tâm được nói trong kinh điển chính là nói tới thiện căn. Du Già Sư Địa Luận nói rất rõ ràng: “*Bồ Tát sở tập thiện căn, dĩ thuần nhất tịnh diệu tín tâm, hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề*” (Thiện căn được tu tập của hàng Bồ Tát là dùng tín tâm thuần nhất, tịnh diệu để hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề). Tín tâm tịnh diệu là Bồ Đề tâm. Bồ Đề (Bodhi) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là giác, hoặc giác ngộ. Bồ Đề tâm là cái tâm giác ngộ. Thanh tịnh diệu tâm là giác tâm. Dùng cái giác tâm này để cầu Đại Giác viên mãn, tức là hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

Nói cách khác, chúng ta muốn cầu vô thượng viên mãn Đại Giác, mà nếu dùng cái tâm mê hoặc, điên đảo [để cầu], chắc chắn là sẽ không thể làm được! Phải giác, phải đừng mê. Điều thứ ba, Ngài lại nói:

(Sao) Lương Nhiếp đệ thập vân.

(鈔)梁攝第十云。

(Sao: Nhiếp Đại Thừa Luận, bản dịch đời Lương, quyển mười có nói).

Đây là Nhiếp Luận (Nhiếp Đại Thừa Luận), bản dịch đời Lương², trong quyển mười [của bộ luận ấy] cũng có một đoạn nói:

² Nhiếp Luận gọi đầy đủ là Nhiếp Đại Thừa Luận (Mahāyāna-saṃgraha) do ngài Vô Trước soạn nhằm chú thích phẩm Nhiếp Đại Thừa trong bộ kinh A Tỳ Đạt Ma Đại Thừa Kinh. Đây là một tác phẩm trọng yếu bắt buộc phải nghiên cứu cho các học nhân Duy Thức. Luận này được có ba bản dịch tiếng Hán, tức là bản dịch vào đời Bắc Ngụy của ngài Phật Đà Phiến Ca, bản dịch vào đời Lương của ngài Chân Đế, và bản dịch mang tên Nhiếp Đại Thừa Luận Bản của ngài Huyền Trang vào đời Đường. Bản dịch của ngài Huyền Trang được nghiên cứu và chú giải rộng rãi nhất. Tại Ấn Độ, ngài Thế Thân viết chú giải cho bộ luận này với tên gọi Nhiếp Đại Thừa Luận Thích. Tác phẩm Nhiếp Đại Thừa Luận Thích cũng được dịch sang tiếng Hán ba lần bởi Chân Đế vào đời Lương, ngài Cấp Đa dịch vào đời Tùy và ngài Huyền Trang dịch lần nữa vào đời

(Sao) Sở tác thiện căn, tất dĩ hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề.

(鈔)所作善根，悉以回向無上菩提。

(Sao: Đối với các thiện căn đã làm, đều đem hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề).

Có ý nghĩa hết sức giống với luận Du Già.

(Sao) Tắc giai dĩ Bồ Đề vi thiện căn, nhi kim kinh trì danh, chánh hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề chi thiện căn dã.

(鈔)則皆以菩提為善根，而今經持名，正回向無上菩提之善根也。

(Sao: Điều coi Bồ Đề là thiện căn, nhưng pháp trì danh trong kinh này chính là thiện căn hồi hướng Vô Thượng Bồ Đề vậy).

Đại sư nêu ra đoạn này để làm chứng cứ. Ngài nêu ra ba đoạn kinh luận được trích dẫn trong Hải Đông Sớ, đều nhằm chứng minh Bồ Đề là thiện căn. Trong bộ kinh này, chúng ta chấp trì danh hiệu nhằm mục đích nào? Hằng ngày chúng ta niệm câu A Di Đà Phật, nhằm mục đích cầu Vô Thượng Bồ Đề. Đây chính là nói “trì danh niệm Phật chính là thiện căn bậc nhất trong các loại thiện căn”. Do vậy, kinh đã dạy rất rõ ràng: “*Chẳng thể do chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về cõi kia*”. Bản thân chúng ta thường cảm thấy chính mình chẳng có thiện căn gì! Chẳng có thiện căn chớ sợ! Chúng ta niệm Phật để vun bồi thiện căn của chính mình. Niệm càng nhiều, thiện căn càng sâu dày. Ở đây, điều này đã được chứng minh. Kết luận dưới đây nói hết sức khéo.

(Sao) Dĩ A Di Đà Phật, tức Vô Thượng Bồ Đề cố, thị tắc thiện trung chi thiện, danh đa thiện dã.

(鈔)以阿彌陀佛，即無上菩提故，是則善中之善，名多善也。

Đường. Ngoài ra, ngài Huyền Trang còn dịch thêm một bản chú giải nữa là Nhiếp Đại Thừa Luận Vô Tánh Thích do ngài Vô Tánh soạn. Bộ luận này rất khó lãnh hội, nội dung xoay quanh chủ đề A Lại Da Thức và những khái niệm tương quan như Sở Tri Tướng Phần, ba tự tánh như Y Tha Khởi, Biến Kế Chấp v.v...

(Sao: Do A Di Đà Phật chính là Vô Thượng Bồ Đề, là điều thiện tốt cùng trong các điều thiện, nên gọi là “nhiều thiện căn”).

Kết luận này rất cặn kẽ, rất viên mãn, khiến cho chúng ta chẳng có mảy may hoài nghi nào! Vì sao nói một câu A Di Đà Phật chính là Vô Thượng Bồ Đề? Thông thường, chúng ta thấy danh hiệu này, lập tức nghĩ tới vị Phật trong thế giới Tây Phương. Chẳng sai! Nhưng trong ấy còn có ý nghĩa rất sâu mà chúng ta chẳng hiểu rõ ràng. Ý nghĩa gì vậy? A Di Đà Phật là Chân Như bản tánh sẵn có của chính mình. Vì một câu Phật hiệu này là tiếng Phạn, nếu hoàn toàn dịch ra [tiếng Hán] thì A là Vô, Di Đà là Lượng, Phật là Giác. Đối với vũ trụ, nhân sinh và hết thảy vạn pháp thế gian lẫn xuất thế gian, chẳng có một pháp nào là bất giác, nên gọi là Vô Lượng Giác. Vị Phật ở Tây Phương có danh hiệu là Vô Lượng Giác, bản tánh của chính chúng ta là Vô Lượng Giác. Do vậy, nghĩ đến đức Phật ấy, đừng nghĩ sai! Nếu chẳng nghĩ đến Vô Lượng Giác trong bản tánh của chính mình thì sẽ là sai lầm rất lớn, lỗi lầm quá lớn! Vì lẽ đó, chúng ta nhất định phải hiểu: Niệm A Di Đà Phật là cậ vào danh hiệu của vị Phật ở thế giới Tây Phương để niệm cho ra Vô Lượng Giác của chính mình, đó là đúng. Vì thế, câu Phật hiệu này là “*thiện trung chi thiện*” (điều lành nhất trong các điều lành), người niệm Phật là người nhiều thiện căn. Không niệm Phật thì là ít thiện căn. Nhất định phải niệm Phật hiệu cho nhiều. Lại xem lời Sao, [sẽ thấy] niệm Phật hiệu không chỉ là điều lành nhất trong các điều lành, mà còn là phước cao nhất trong các phước.

(Sao) Phước trung phước giả, diệc hữu nhị nghĩa. Nhất giả, Di Đà nãi vạn đức danh hiệu, nhất danh tài cử, vạn đức tề viên, bất kỳ u phước, phước dĩ bị cố.

(鈔)福中福者，亦有二義。一者彌陀乃萬德名號，一名纔舉，萬德齊圓，不期於福，福已備故。

(Sao: “Phước cao nhất trong các phước” cũng có hai nghĩa: Một, Di Đà chính là danh hiệu vạn đức. Vừa xưng danh một tiếng, vạn đức đều viên mãn. Chẳng cầu phước mà phước đã trọn đủ).

“Bị” (備) là viên mãn, trọn đủ, chẳng có tí xíu khiếm khuyết nào!

(Sao) Nhị giả, dĩ trì niệm lực, tự nhiên chư ác bất tác, chúng thiện phụng hành, dĩ chi tu phước, phước dĩ tập cố. Thị tắc phước trung chi phước, danh đa phước dã.

(Diễn) Thích trì danh nữ phước trung phước.

(鈔) 二者以持念力，自然諸惡不作，眾善奉行，以之修福，福易集故，是則福中之福，名多福也。

(演) 釋持名乃福中福。

(Sao: Hai là do sức trì niệm, tự nhiên chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, coi đó là tu phước. Do phước dễ gom nhóm, nên là phước cao nhất trong các điều phước. Vì vậy, gọi là “nhiều phước”).

Diễn: Giải thích trì danh chính là phước cao nhất trong các phước).

Sách Diễn Nghĩa giải thích rất rõ ràng: Chúng ta chẳng có thiện căn, thiếu phước đức; điều kiện để vãng sanh Tây Phương là phải có nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Không niệm Phật làm sao có thể vãng sanh? Niệm Phật là nhiều thiện căn, mà niệm Phật cũng là nhiều phước đức; nhưng ở đây, chư vị nhất định phải biết: “*Một mực chuyên niệm*” mới là điều lành nhất trong các điều lành, là điều phước cao nhất trong các phước. Phải một mực chuyên niệm, đó cũng là “*nhất tâm xưng niệm*” như cổ đức đã dạy, quan trọng nhất là nhất tâm. Nay chúng ta chấp trì danh hiệu, người chấp trì danh hiệu rất đông, hiện thời, người đọc tụng kinh luận Đại Thừa cũng rất đông, có người mỗi ngày niệm rất nhiều lần, nay tôi phải hỏi: “Quý vị có phải là nhất tâm niệm hay chẳng?” Trong các buổi giảng, tôi đã nói, nay vừa mới bắt đầu thì không cần phải là nhất tâm niệm. Vì sao? Chẳng làm được! Vừa mở đầu thì trước hết là niệm sao cho thuần thực, chỉ câu thuần thực. Bất luận quý vị là nhất tâm, nhị tâm, tam tâm, không cần biết! Đợi cho đến sau khi đã niệm thuần thực thì phải dụng công, sẽ nói tới công phu. Nay vừa mới mở đầu bèn nói tới công phu, chắc chắn là chẳng đắc lực. Vì sao? Quý vị chẳng có cơ sở dự bị. Niệm thuần thực chính là công phu dự bị. Sau khi đã dự bị xong xuôi, bèn sẽ thật sự dụng công tu hành. Dụng công tu hành là nhất tâm xưng niệm.

Ta niệm bộ kinh này, đặc biệt nhấn mạnh là niệm bộ kinh này từ đầu đến cuối chẳng có một vọng tưởng nào, cầu điều này. Chẳng phải là ta hằng ngày niệm bao nhiêu lượt, niệm cho Phật, Bồ Tát nghe, [làm kiểu đó] vô ích! Vừa niệm mà còn vừa dấy vọng tưởng, mỗi ngày niệm cả trăm lần cũng vô dụng, đúng như cổ nhân đã bảo: “*Hét toạc cổ họng cũng uống công*”. Có người mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, nhưng vừa niệm Phật hiệu, vừa dấy vọng tưởng thì mười vạn câu Phật hiệu đều vô dụng! Điều quan trọng nhất là phải niệm sao cho hết sạch vọng tưởng, phân biệt,

chấp trước, chẳng còn nữa. Nếu thật sự niệm hết sạch, quý vị sẽ là nhất tâm bất loạn.

Trong công phu nhất tâm bất loạn, có sự sai biệt cạn hay sâu rất lớn. Chúng ta thường nói “công phu thành phiến”, đó là nhất tâm bất loạn ở mức độ nông cạn. Niệm đến mức đoạn trừ Kiến Hoặc, sẽ là trung phẩm nhất tâm bất loạn. Niệm đến mức Tư Hoặc cũng đoạn hết, chính là thượng phẩm nhất tâm bất loạn, là Sự nhất tâm. Từ Sự nhất tâm, lại tiến cao hơn thành Lý nhất tâm, Lý nhất tâm là đã xưng tánh. [Chỉ] do một câu Phật hiệu đây nhé! Vì sao người ta có thể thành tựu, chúng ta chẳng thể thành tựu? Người ta nhất tâm xưng niệm, chúng ta là tạp tâm xưng niệm, hoặc loạn tâm xưng niệm. Do vậy bèn chẳng thể thành công, đạo lý ở ngay chỗ này.

Do đó, người niệm Phật xác thực là phải thân, tâm, thể giới hết thấy đều buông xuống, thế gian này chẳng có gì đáng để vướng mắc! Nếu trong nhà quý vị có chuyện gì không thể buông xuống được, hoặc là chuyện không thể nào chẳng quan tâm được, một mai vô thường xảy tới, có thể nào nói với Diêm Vương “tôi còn chưa buông xuống điều này, còn chưa xếp đặt thỏa đáng điều kia” hay không? Chẳng được! Phải giác ngộ điều này, đừng nên tự lừa gạt chính mình. Đương nhiên là chính mình có gia nghiệp, có con cái, phải có trách nhiệm nuôi nấng, giáo dục con cái. Con cái đã trưởng thành, có thể tự sống độc lập, đừng bận lòng nữa, phải lo cho sanh tử đại sự của chính mình! Đó là chuyện khẩn yếu! Nếu chẳng có những nỗi vướng mắc ấy, quý vị còn có gì đáng để vướng mắc? Nói chẳng suông được! Căn bản sanh tử từ vô lượng kiếp tới nay, có thể giải quyết trong một đời này; đây chính là vận may to tát, mà cũng là chuyện lớn bậc nhất!

Chiều nay, tôi đến tổng y viện Vinh Dân để tham dự hội Học Phật của họ. Tổng y viện Vinh Dân là bệnh viện công, chánh thức thành lập Học Phật Xã, là tổ chức đầu tiên ở Đài Loan, rất khó có. Ngày hôm nay tôi tham dự điển lễ thành lập của họ, bằng hữu của tôi đến tiếp đón, [người ấy] là bạn học cũ của tôi, nay đã về hưu. Tôi khuyên ông ta niệm Phật, lúc tuổi già hãy khéo hưởng phước, nghiêm túc đọc sách, niệm Phật, đó là sự hưởng thụ lớn nhất. Tôi nói: Giáo dục tại Trung Hoa vào thời cổ, khiến cho trẻ nhỏ chịu nhiều đau khổ nhằm vun bồi phước; [lớn lên], dẫn thân vào xã hội, vì xã hội phục vụ là tạo phước; sau khi về hưu là hưởng phước. Nay thì bọn họ sau khi đã về hưu, chẳng có chuyện gì làm, [cảm thấy] nhàm chán, sai mất rồi! Chẳng biết niệm Phật là chuyện trọng yếu, niệm Phật là chuyện to tát, là đại sự! Lúc tuổi già, đã về hưu, thân, tâm, thể giới

hết thầy đều buông xuống, chuyên môn niệm Phật, xem chuyện nghe kinh, niệm Phật là chuyện bậc nhất trong lúc tuổi già!

Tôi nói: “Hiện thời, người Đài Loan sang Mỹ, dễ sống lắm!” Ông ta nói: “Tôi đến Mỹ mà chẳng có sở trường gì hết, dựa vào đâu để sống sót?” Tôi nói: “Hiện thời, ông có một căn nhà tại Đài Loan, bán đi thì sang Mỹ sẽ sống được!” Ông ta nói: “Sao lại vậy?” Giá nhà ở Đài Loan đắt quá. Ông bán một căn nhà, sang Mỹ có thể mua ba căn, một căn để chính mình ở, hai căn cho người khác thuê. Ông thấy đó, vui sướng lắm, chuyện gì cũng chẳng phải làm! Năm trước, tôi đã từng dạy một đồng tu. Ông ta mua một căn nhà rất lớn bên đó, mở tiệm trong một khu thương nghiệp. Căn nhà đó to cỡ nào? Gần như là to bằng công ty ở tầng dưới chúng ta, một cái tiệm to như thế, diện tích cuộc đất là bốn mẫu, ước chừng từ hơn một giáp³ cho đến gần hai giáp đất. Sau khi ông ta mua xong, chỉ [phải trả] sáu mươi vạn, [tức là giá đất] chỉ có sáu mươi vạn Mỹ kim, có người thuê khu nhà ấy, tiền thuê một tháng là tám ngàn đồng. Tiền thuê quý vị hưởng trọn, tất cả hết thầy thuê má do người đứng thuê ấy phải trả, người chủ đất chẳng cần trả, một tháng thu trọn tám ngàn đồng, tiêu dao tự tại như vậy đó! Kết quả là ông ta nghe tôi nói xong, bảo: “Tốt thì tốt đấy, nhưng chẳng có chuyện gì để làm, chán chết!” Vì vậy, trong Phật pháp thường nói: “*Phật môn hưởng thanh phước*”, tức là phước báo thanh tịnh. Người thế gian nói tới “*hồng phước*” (洪福), suốt ngày từ sáng đến tối bận bịu, bận đến nỗi quay mòng mòng, [lại ngược ngạo cảm thấy] cuộc sống [bận tít mù] như vậy rất dễ sống, hôm nào chẳng có chuyện gì liền cảm thấy khó chịu, quá sức trống trải. Cớ sao không đọc sách? Cớ sao chẳng niệm Phật? Mỗi tháng có thâm nhập nhiều ngàn ấy, có thể đi chơi đây đó ngắm cảnh cũng rất tự tại! Do đó, nói thật ra, đồng bào Đài Loan đến Mỹ, khi đã thật sự nghĩ thông suốt, chẳng cần phải làm việc, cuộc sống thoải mái lắm! Đó là nói về phước bậc nhất trong các thứ phước.

“*Di Đà nãi vạn đức danh hiệu*” (Di Đà chính là danh hiệu vạn đức), chúng ta thường nói là “*vạn đức hồng danh*” (萬德洪名), “*hồng*” (洪) có

³ Giáp (甲) là đơn vị đo ruộng đất tại Đài Loan, đúng ra phải gọi là A Giáp (阿甲, biến âm từ chữ Akker của tiếng Hòa Lan trong thời Hòa Lan chiếm đóng Đài Loan). Tuy hiện thời chính quyền Dân Quốc bắt buộc mọi khế ước điền địa, thổ trạch phải dùng mét vuông làm đơn vị đo lường, dân chúng vẫn quen dùng Giáp và Bình (đơn vị đo phát xuất từ Nhật). Một Giáp là 2.934 Bình (坪, tsubo), tức là khoảng 0.969 hectare. Đơn vị đo lường diện tích nhỏ nhất của Đài Loan là Bình tức là 3.4 mét vuông, 30 Bình là một Mẫu (畝). Một Giáp khoảng 97 Mẫu. Cuối cùng là một Lê (犁) gồm năm Giáp.

nghĩa là to lớn. “*Nhất danh tài cử, vạn đức tề viên*” (Vừa xưng danh một tiếng, muôn đức đều viên mãn) là nói về chuyện tu phước.

(Diễn) *Nhất danh tài cử, vạn đức tề viên giả, như tiên vân: “Trì danh tức trì thủ nhất tâm”. Nhất tâm chi trung, thường, lạc, ngã, tịnh nghĩa, thanh lương bất biến nghĩa đấng, hà đức bất cụ da?*

(演) 一名纔舉萬德齊圓者，如前云：持名即持此一心，一心之中，常樂我淨義、清涼不變義等，何德不具耶。

(Diễn: “*Vừa xưng danh một tiếng, muôn đức đều viên mãn*”: Như trên đã nói, “*trì danh là trì nhất tâm này*”, trong nhất tâm có các nghĩa thường, lạc, ngã, tịnh, nghĩa thanh lương bất biến v.v... lẽ nào chẳng trọn đủ ư?)

Xác thực là trọn đủ, chẳng sai! Tuy trọn đủ, chúng ta chẳng niệm cho ra [các đức ấy]. Trong một câu danh hiệu ấy, có thường, lạc, ngã, tịnh, có Tam Học Giới, Định, Huệ, Lục Độ, thầy đều có, mười đại nguyện vương cũng có, thế nhưng niệm chẳng ra! Vì sao niệm chẳng ra? Vì chúng ta sơ sót nhất tâm, chẳng phải là nhất tâm! Hễ nhất tâm niệm, liền niệm ra được! Nhất tâm là thường, nhị tâm là có sanh diệt. Nhất tâm chẳng có sanh diệt, chẳng có sanh diệt thì là thường. Nhất tâm là thanh tịnh, nhất tâm chẳng bị nhuốm bẩn. Do đó, nhất tâm là tịnh, nhất tâm là chân lạc, là pháp hỷ từ nội tâm ồ ạt tuôn trào hiện ra, đó là pháp hỷ thật sự. Do vậy, bốn thứ tịnh đức “*thường, lạc, ngã, tịnh*”, đức năng thanh tịnh đều ở trong nhất tâm.

“*Thanh lương bất biến*” là pháp môn cam lộ chân thật, chỉ riêng người nhất tâm xưng niệm là có thể đạt được. Vì thế, một câu Phật hiệu có thể bồi bổ Pháp Thân, nay chúng ta gọi sự bồi bổ ấy là dinh dưỡng, nuôi nâng Pháp Thân của chúng ta. Nếu có thể nuôi nâng Pháp Thân, lẽ nào chẳng thể nuôi nâng sắc thân? Sắc thân chẳng lìa Pháp Thân! Bồi bổ Pháp Thân là bồi bổ sắc thân. Niệm Phật hiệu hay lắm, đúng là chẳng sanh bệnh. Ngày hôm nay, tôi nói với các đồng tu ở bệnh viện Vinh Dân, ở đó toàn là bác sĩ, hôm nay, viện trưởng của họ chủ tọa cuộc lễ, họ mong chữa bệnh. [Tu tập đúng pháp sẽ] chẳng sanh bệnh! Không chỉ là chẳng sanh bệnh, [mà còn là] bất tử! Do vậy, tâm thanh tịnh vô cùng trọng yếu, ngàn muôn phần đừng dấy vọng tưởng. Dấy vọng tưởng tổn hại chúng ta quá đổi! Từ vô thị kiếp tới nay phải sanh tử luân hồi là do vọng tưởng tạo thành. Vì thế, mấu chốt ở ngay nơi nhất tâm, nhất định là phải nhất tâm xưng niệm, vạn đức sẽ trọn đủ.

“*Bất kỳ u phước, phước dĩ bị cố*” (Chẳng cầu phước mà phước đã trọn đủ). “Kỳ” (期) là kỳ vọng (期望: mong mỏi). Ta niệm Phật chẳng cầu phước, mà phước đưa tới. Hễ nhất tâm xưng niệm, phước liền đưa tới, chẳng cầu mà có. Nói thật ra, chẳng cần phải cầu! Hễ cầu thì còn có cái tâm ngạo mạn, tâm đã loạn rồi. Điều gì cũng chẳng cầu, tự nhiên ở trong ấy, thiện ở trong ấy, mà phước cũng ở trong ấy, thọ cũng ở trong ấy, lộc cũng ở trong ấy. Do đó, gọi là “*vạn đức hồng danh*”.

“*Nhị giả dĩ trì niệm lực, tự nhiên chư ác bất tác, chúng thiện phụng hành, dĩ chi tu phước, phước dị tập cố*” (Hai là do sức trì niệm, tự nhiên chẳng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, dùng đó để tu phước, phước gom nhóm dễ dàng). Mỗi niệm đều đặt nơi Phật hiệu, tự tánh thanh tịnh trong mỗi niệm, hết thấy ác niệm tự nhiên chẳng thể dấy lên. Hết thấy thiện niệm đều sanh khởi từ cái tâm thanh tịnh. Vì vậy, tâm thanh tịnh là thiện căn. Tu phước như vậy mới là thật sự tu phước, “*phước dị tập cố*” (do phước gom nhóm dễ dàng). [Sách Diễn Nghĩa] đã chú giải như sau:

(Diễn) Nhất tâm trì danh, tắc vạn thiện phổ hội, chúng ác tận tiêu.

(演) 一心持名，則萬善普會眾惡盡消。

(Diễn: Nhất tâm trì danh thì muôn điều thiện cùng nhóm họp trọn khắp, các điều ác tiêu sạch).

Pháp sư Quán Đảnh (tức là pháp sư Từ Vân Quán Đảnh), sống vào thời Càn Long, lúc về già chuyên tu Tịnh nghiệp. Ngài có viết một bản chú giải là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Trục Chi, trong ấy có nói: “*Chấp trì danh hiệu là công đức tiêu tai diệt tội bậc nhất*”, có ý nghĩa giống như điều đang nói ở đây. Đối với tai nạn hay tội nghiệp mà pháp gì cũng chẳng thể tiêu thì câu Phật hiệu này có thể tiêu. Người biết sự thật này chẳng nhiều! Hiện tại có bao nhiêu người biết chính mình nghiệp chướng rất nặng, hằng ngày lạy Phật, bái sám, làm những chuyện ấy, có thể tiêu trừ hay không? Quyết định là chẳng tiêu được! Họ chẳng biết niệm Phật có thể tiêu tội nghiệp. Vì sao niệm Phật có thể tiêu tội nghiệp? Trước hết, quý vị phải hiểu tội nghiệp là gì. Cái nhân của tội nghiệp là chủng tử của tội nghiệp, tức là những ác nghiệp do quý vị đã tạo trong quá khứ. Nếu có chủng tử mà chẳng có duyên, sẽ chẳng có quả báo. Duyên là gì? Duyên là hiện tại suy nghĩ loạn xạ. Trước kia đã có chủng tử của tội nghiệp và tập khí, nay hằng ngày lại dấy vọng tưởng, lẽ nào chẳng hứng chịu quả báo? Quả báo bèn hiện tiền. Quả báo đưa đến, chịu không nổi! Nếu muốn tiêu nghiệp, nếu như hiện thời hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

thầy đều đoạn sạch, dẫu trong quá khứ có chủng tử nghiệp chướng, tập khí, hiện thời chúng chẳng dấy lên hiện hành, sẽ tiêu mất. Quý vị bèn hiểu, thứ gì có thể tiêu trừ tội nghiệp của chính mình? Chẳng phải là lạy bao nhiêu bộ Lương Hoàng Sám, vô dụng! Niệm bao nhiêu bộ kinh Hoa Nghiêm cũng vô dụng! Niệm mấy trăm vạn thần chú vẫn là vô dụng, tâm thanh tịnh bị tiêu mất. Vì thế, câu Phật hiệu này là diệu pháp thù thắng nhất để đạt được cái tâm thanh tịnh. Dùng phương pháp này khiến cho cái tâm niệm được thanh tịnh. Tâm đã thanh tịnh, hết thấy ác duyên đều đoạn hết. Đó chính là thật sự tiêu tai, diệt tội.

“*Nhất tâm trì danh, vạn thiện phổ hội*” (Nhất tâm trì danh, muôn điều thiện đều nhóm đến trọn khắp), “*hội*” là hội tập (會集: nhóm họp, tập họp), hết thấy thiện pháp đều tu tập nơi đây. “*Chúng ác tận tiêu*” (Các ác tiêu sạch), hết thấy thiện pháp sanh từ nhất tâm, trong nhất tâm chắc chắn chẳng có tội nghiệp.

(Diễn) Dĩ thử vô ác cụ thiện chi tâm tu phước.

(演) 以此無惡具善之心修福。

(Diễn: Dùng cái tâm “chẳng có ác, trọn đủ điều thiện” ấy để tu phước).

Dùng cái tâm tùy duyên tùy phận tu phước, phước ấy tuyệt diệu lắm, phước ấy to lớn lắm!

(Diễn) Tắc chúng phước giai xu, bất lao công dụng cố.

(演) 則眾福皆趨，不勞功用故。

(Diễn: Ất các điều phước đều nhóm đến, chẳng phải nhọc sức dụng công).

Thực hiện ít ỏi, mà được quả báo to tát. Vì sao? Tâm quý vị thanh tịnh. Trong cái tâm thanh tịnh, chẳng có phân biệt, chẳng có giới hạn, cho nên công đức của [việc bố thí] một đồng đều là tận hư không khắp pháp giới. Lũ phàm phu chúng ta bố thí dẫu nhiều cách mấy, được phước rất nhỏ, nguyên nhân ở chỗ nào? Có phân biệt, chấp trước. Thậm chí chúng ta cảm một chút tiền, giống như ngày hôm qua, khi mở cuộc họp với đồng sự, pháp sư Tường Vân có nói với tôi: “Có nhiều người bỏ tiền in kinh, kinh in xong, vẫn phải dò danh sách ghi tên người làm công đức để xem có tên của họ hay không”. Làm cho nhiều, phước ít xị, vì sao? Họ có phân biệt, chấp trước. Tới khi hoàn toàn chẳng có phân biệt, chấp trước, phước

ấy sẽ là tận hư không. Phước báo tỷ lệ thuận với tâm lượng của quý vị. Tâm quý vị chẳng có phân biệt, chấp trước, tâm ấy to như hư không pháp giới. Hễ dấy lên phân biệt, chấp trước, chính là vạch ra cả đồng giới hạn, những điều quý vị tu tập chẳng vượt khỏi giới hạn ấy. Vì sao chẳng phá vỡ giới hạn ấy? Bỏ thí cho người khác thì cứ tận hết sức để thí, còn người thực hiện tạo tác tội hay phước thì người ấy phải gánh chịu, liên can gì đến ta? Ngày hôm qua, pháp sư Tường Vân cũng nói: Cơ Kim Hội và Đồ Thư Quán in kinh sách, đằng sau sách ghi là ba ngàn cuốn, xác thực là in ba ngàn cuốn. Có rất nhiều nơi chẳng phải là như vậy, trên thực tế họ chỉ in năm trăm cuốn, cuối sách ghi là một ngàn cuốn. Chúng ta là người bỏ tiền chẳng cần phải truy cứu, đó là chuyện của kẻ đó. Phước do ta tu đã viên mãn, kẻ ấy tạo tội nghiệp chẳng liên quan gì đến ta, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Chúng ta chỉ cần dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh để tu phước, chẳng cần quản chuyện của người khác. Quản chuyện người khác, tâm chúng ta sẽ chẳng thanh tịnh, vì sao? Lại dấy lên phân biệt, chấp trước, sai mất rồi! Vì thế, phước nhất trong các điều phước do như vậy mà có. Tu thiện như thế nào? Tu phước ra sao? Nhất định là phải dùng cái tâm thanh tịnh, tâm chân thành để tu, tùy phần, tùy lực, quyết định là chớ nên miễn cưỡng, miễn cưỡng là sai lầm. Có rất nhiều người chuộng thể diện, hôm nay đạo tràng làm chuyện gì đó, phải bỏ ra một chút tiền, do chính mình chẳng có tiền, bèn vay lãi nặng để có tiền đóng góp, sai mất rồi! Mượn tiền để làm công đức, sai bét rồi! Chẳng bắt buộc phải làm như vậy. Tận tâm tận lực là công đức viên mãn. Quý vị miễn cưỡng đóng góp thì công đức ấy chẳng viên mãn. Viên mãn là tùy phần, tùy sức!

(Sớ) Nhân duyên giả, Thanh Lương dĩ thân năng phát khởi vi nhân, giả chi trợ phát vi duyên. Kim thử phục hữu nhị nghĩa: Nhất giả thiện căn vi nhân, phước đức vi duyên. Nhị giả thiện phước các hữu nhân duyên.

(疏)因緣者，清涼以親能發起為因，假之助發為緣。今此復有二義，一者善根為因，福德為緣，二者善福各有因緣。

(Sớ: Đối với “nhân duyên”, ngài Thanh Lương coi cái có thể đích thân phát khởi là nhân, cái cậy vào để giúp [cho nhân] phát khởi là duyên. Nay điều này lại có hai nghĩa: Một, thiện căn là nhân, phước đức là duyên. Hai, mỗi điều thiện căn và phước đức đều có nhân duyên riêng).

Thanh Lương chính là Trùng Quán đại sư đời Đường, là tổ sư đời thứ tư của tông Hoa Nghiêm. Bộ Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao do Ngài viết. Thanh Lương đại sư cũng nêu khuôn phép hết sức tốt đẹp cho chúng ta. Suốt đời, lão nhân gia chuyên hoằng trì một bộ kinh là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Suốt một đời, Ngài đã giảng bộ kinh này tới năm mươi lần, trong lịch sử Trung Hoa chẳng tìm thấy một người thứ hai. Trước ngài Thanh Lương chẳng có ai như vậy, mà sau Thanh Lương đại sư cũng chẳng có người thứ hai. Chúng ta biết kinh Hoa Nghiêm có phân lượng to lớn. Tôi bắt đầu giảng từ năm Dân Quốc 60 (1977), mãi cho đến nay vẫn chưa gián đoạn, giảng đến hiện thời là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm thuộc về kinh Hoa Nghiêm. Giảng đã mười tám, mười chín năm, tính số giờ thì đã gần đến ba ngàn giờ, kinh vẫn chưa giảng xong. Giảng một bộ kinh từ đầu đến cuối một lượt, tối thiểu là ba ngàn giờ, mỗi ngày giảng tám giờ, mỗi năm giảng một bộ. Do giảng bộ kinh này, Thanh Lương đại sư có công đức rất lớn, lão nhân gia sống hơn một trăm tuổi, nên một đời giảng năm mươi lần. Duyên thưở ấy thù thắng, trong tự viện, người xuất gia đều là mấy ngàn người. Chùa miếu to, tự viện giống như trường học, mỗi ngày giảng tám giờ, từ đầu năm đến cuối năm chẳng gián đoạn! Ngài giảng năm mươi lần, trong các học trò cũng có chẳng ít người nghe mấy chục lần, quý vị nói xem, làm sao mà chẳng thành tựu cho được? Hiện thời chẳng có cơ duyên này!

Ở đây nói về nhân duyên, pháp thể gian và xuất thể gian đều nói đến nhân duyên. Cái có thể đích thân phát sanh [ra kết quả] thì gọi là nhân. Ví như chủng tử (hạt giống), chủng tử là nhân. Chúng ta nói thực vật, hạt giống là nhân, nước, đất, phân bón, ánh sáng mặt trời, sức người đều thuộc về duyên. Nhân duyên trọn đủ, nó mới có thể sanh trưởng, đơm hoa, kết quả. Khi Thanh Lương đại sư giảng kinh, thường dùng ý nghĩa này để giải thích.

“*Kim thử phục hữu nhị nghĩa*” (Nay điều này cũng có hai nghĩa), “*kim*” (今: nay) là ứng dụng vào bản kinh này, nhân duyên có hai ý nghĩa:

- Thứ nhất, “*thiện căn vi nhân, phước đức vi duyên*” (thiện căn là nhân, phước đức là duyên). Một câu A Di Đà Phật trọn đủ hết cả thiện căn, mà cũng trọn đủ vô lượng phước đức. Liên Trì đại sư lão nhân gia nói thiện căn và phước đức cả hai đều là một câu Phật hiệu; nó là nhân, mà cũng là duyên.

- Thứ hai, “*thiện phước các hữu nhân duyên*” (mỗi điều thiện căn và phước đức có nhân duyên riêng). Thiện căn có nhân và duyên của nó. Phước đức cũng có nhân và duyên của nó.

Có thể nói: Ý nghĩa trước là nói xứng tánh, tức Tánh Đức. Ý nghĩa sau là Tu Đức. Thiện phước (thiện căn và phước đức) trong Tu Đức xác thực là mỗi điều đều có nhân duyên riêng, chúng ta phải hiểu rõ, minh bạch điều này.

(Sao) Thiện nhân phước duyên giả, Bồ Đề thiện căn, nhập đạo chánh nhân, như chư kinh ngôn: “Bất phát Chánh Giác Bồ Đề chi tâm, tuy hành lục độ, vạn hạnh, kinh hằng sa kiếp, chung bất thành Phật”. Cố tri vạn thiện chi sở căn bản, thị chi vị nhân.

(鈔)善因福緣者，菩提善根，入道正因，如諸經言，不發正覺菩提之心，雖行六度萬行，經恆沙劫，終不成佛。故知萬善之所根本，是之謂因。

(Sao: “Thiện nhân phước duyên”: Bồ Đề thiện căn là cái nhân chánh yếu để nhập đạo, như các kinh đã nói: “Chẳng phát tâm Bồ Đề Chánh Giác, tuy hành lục độ vạn hạnh trải kiếp số nhiều như cát sông Hằng, trọn chẳng thành Phật”. Vì thế biết căn bản của muôn điều thiện được gọi là nhân).

Nói về thân nhân chủng tử (chủng tử của cái nhân chánh yếu). Thân nhân chủng tử là gì? Là Bồ Đề tâm, cũng là thiện căn. Bồ Đề tâm là giác tâm, chẳng giác ngộ sẽ chẳng có cách nào nhập đạo. Điều thứ nhất là phải giác ngộ: “*Sanh tử là chuyện lớn, vô thường nhanh chóng*”. Nếu nhận biết rõ ràng hai câu này, người ấy thật sự giác ngộ, tu học rất nghiêm túc, đương nhiên là công phu đặc lực. Hiện thời, vì sao công phu của chúng ta chẳng đặc lực? Đã sơ sót vấn đề này. Hiện thời, chuyện gì khẩn yếu nhất? Không biết, quý vị sẽ chẳng nghĩ đến sanh tử, chẳng nghĩ vô thường nhanh chóng. Vô thường nhanh chóng là gì? Thời gian trôi qua quá nhanh, quý vị hãy khéo nắm chắc. “*Vô thường nhanh chóng*” là nói thời gian [trôi qua] quá nhanh, nếu quý vị chẳng nắm vững, làm sao đạo nghiệp của quý vị có thể thành tựu cho được? Người biết vô thường nhanh chóng mới thật sự tinh tấn chẳng giải đãi, một phút, một giây cũng chẳng để luống qua! Vì sao? Thời gian quá đáng quý, đời người khổ sở, ngắn ngủi. Trong quá khứ, chúng ta đã lãng phí thời gian, chẳng biết trân quý, ngày sau có còn được mấy? Ngày sau chẳng nhiều! Không khéo nắm vững, để luống qua,

xác thực là đã lỡ làng một đời này. Biết sanh tử là chuyện lớn, tâm cảnh giác sẽ dấy lên. Biết vô thường nhanh chóng, sẽ trân quý thời gian. Đối với người tu hành, quý báu nhất là thời gian. Những thứ khác họ đều có thể không cần tới, đều chẳng quan trọng. Tiếng tăm, lợi dưỡng, tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ, đối với người ấy chẳng khẩn yếu; những thứ ấy đều có thể buông xuống, phải nắm thật vững thời gian; đó là giác ngộ thật sự.

Chẳng thể tinh tấn thì sẽ thoái chuyển, sẽ đọa lạc. Tinh tấn là gì? Tinh tấn còn phải là nhất tâm tinh tấn, như vậy thì mới đáng quý. Trong pháp môn này, sẽ là nhất tâm trì danh, một câu A Di Đà Phật, quyết định chẳng có vọng niệm thứ hai, đó gọi là nhất tâm tinh tấn. Một câu Phật hiệu này tiếp nối câu Phật hiệu kia, trong ấy chẳng xen tạp vọng tưởng, thật sự chẳng gián đoạn, chẳng hoài nghi, chẳng xen tạp, thì mới có thể thành tựu. Hễ Phật hiệu bị gián đoạn, sẽ là vọng tưởng. Chẳng có vọng tưởng, bèn là vô minh. Chẳng đọa vào vọng tưởng, bèn đọa vào vô minh, vậy thì làm sao có thể thành tựu? Vọng tưởng và vô minh là căn bản của lục đạo luân hồi. Nếu nay chúng ta muốn vượt thoát lục đạo luân hồi, nếu muốn vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, viên chứng ba thứ bất thoái trong một đời này, quý vị chẳng nắm vững thời gian ngắn ngủi này, làm sao có thể thực hiện được? Đại sự thế gian và xuất thế gian có gì lớn hơn chuyện này được? Đó là thật sự giác ngộ. Ấn Quang đại sư viết hai bức đại tự nói về đại sự sanh tử, hết sức đáng cho chúng ta cảnh giác, răn dè. Ngài viết một chữ Tử to, khiến quý vị mỗi ngày trông thấy, [sẽ biết] ta sắp phải chết, tâm cảnh giác bèn dấy lên. Một chữ khác là Sanh, Sanh ở đây là phải sanh về Tịnh Độ.

Hy vọng các đồng tu thật sự phát tâm Chánh Giác, thật sự giác ngộ. Chẳng có cái tâm ấy, tuy hành lục độ vạn hạnh trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, trọn chẳng thành Phật. Chúng ta đã đọc thấy chuyện này trong kinh Vô Lượng Thọ, vương tử A Xà Thế và năm trăm vị trưởng giả tử chính là chuyện này. Quả thật họ đã trụ trong Bồ Tát đạo, cúng dường bốn trăm ức Phật, cũng chẳng sai khác cho mấy với “*hàng sa kiếp*” đang nói ở đây, cúng dường bốn trăm ức Phật! [Cho tới khi] Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian này, nhóm người ấy đã bị thoái chuyển, trở thành vương tử, hoặc thành trưởng giả. Từ Bồ Tát thụt lùi xuống địa vị phàm phu, chuyện gì trong đời trước cũng không biết, đã thoái chuyển, bị mê khi cách âm, quý vị thấy đáng sợ ngần ấy! Nói không chừng, các đồng tu chúng ta đang hiện diện trong quá khứ cũng từng hành Bồ Tát đạo cúng dường mấy trăm ức Phật, nay biến thành nông nổi này. Chuyện này cũng

là hết sức có thể. Nếu không, nay quý vị đọc kinh này, vì sao có thể sanh tâm hoan hỷ? Có thể ngồi ở đây nghe giảng hai tiếng đồng hồ, cảm thấy rất có ý vị? Chúng tôi quý vị đã có thiện căn sâu dày trong đời quá khứ. Nếu không, sẽ chẳng thể sanh khởi tâm hoan hỷ đối với pháp môn này. Vì thế, nay chúng ta đọc kinh điển này, lại đọc bản chú giải của Liên Trì đại sư, phải đặc biệt đề cao cảnh giác.

(Diễn) Bất phát Chánh Giác Bồ Đề, nãi chí bất đắc thành Phật giả. Như kinh vân: “Dĩ sanh diệt tâm vì bản tu nhân, dục khế Như Lai bất sanh diệt quả, vô hữu thị xứ”.

(演)不發正覺菩提，乃至不得成佛者。如經云：以生滅心為本修因，欲契如來不生滅果，無有是處。

(Diễn: Chẳng phát tâm Chánh Giác Bồ Đề, cho đến chẳng thành Phật: Như kinh dạy: “Dùng cái tâm sanh diệt làm gốc để tu nhân, mà muốn khế nhập quả chẳng sanh diệt của Như Lai, chẳng có lẽ ấy”).

Kinh văn này rất giống lời kinh Lăng Nghiêm, trong hội Lăng Nghiêm, Thích Ca Mâu Ni Phật bảo tôn giả A Nan như vậy. Nhưng chúng ta phải biết: Tu hết thấy các pháp môn, mà chẳng lấy Bồ Đề tâm làm cơ sở, sẽ chẳng thể thành tựu! Nhưng tu pháp môn Tịnh Độ, dùng cái tâm sanh diệt để làm cái gốc tu nhân hồng về Tây Phương Cực Lạc thế giới thì được! Có thể đời nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, hoặc cõi Phương Tiện Hữu Dư. Nếu sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng có lẽ ấy, không được rồi! Do vậy có thể biết, pháp môn Tịnh Độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này. Pháp môn Tịnh Độ lợi khắp ba căn, gồm thân hoàn toàn lợi căn lẫn độn căn, ai nấy đều có cơ hội thành tựu, nguyên nhân ở ngay chỗ này!

(Diễn) Hựu kinh vân: “Bất phát Bồ Đề tâm, cần tu chư thiện căn, ma sở nhiếp trì. Thị hữu tác nhi tu, đa kiếp chung thành bại hoại”.

(演)又經云：不發菩提心，勤修諸善根，魔所攝持，是有作之修，多劫終成敗壞。

(Diễn: Kinh lại nói: “Chẳng phát Bồ Đề tâm, siêng tu các thiện căn, sẽ bị ma nhiếp trì. Đó là tu hữu tác, tu nhiều kiếp rồi rốt cuộc trở thành bại hoại”).

Đại sư chẳng nêu rõ tên kinh, nhưng xem đoạn kinh văn này thì là ý nghĩa trong kinh Hoa Nghiêm. Chẳng phát Bồ Đề tâm, tất cả hết thầy những điều thiện đã tu đều bị ma nhiếp trì. Vì sao nói là “*ma nhiếp*”? Ma là thử thách, đem lại cho quý vị rất nhiều phiền não, đau khổ. Trong đời quá khứ, quý vị tu thiện căn rất lớn, nay quý vị có phước báo nhân thiên, làm Tổng Thống. Tổng Thống có khổ hay không? Rất khổ! Quý vị phát tài lớn, như ông Vương Vĩnh Khánh⁴, có được tự tại hay không? Chẳng được tự tại, khổ chẳng thể nói nổi! Sự thử thách ấy gọi là “*ma nhiếp*”, tức là quý vị vẫn có phiền não, vẫn có khổ nạn, chẳng có cách nào rời khỏi. Kẻ nghèo có nỗi khổ của kẻ nghèo, kẻ giàu có nỗi khổ của người giàu. Kẻ ăn mày có nỗi khổ của kẻ ăn mày. Kẻ làm hoàng đế có nỗi khổ của hoàng đế, chẳng có ai không khổ! Thậm chí làm thiên vương trên trời cũng khổ, cũng chẳng tự tại. Do vậy, người thật sự giác ngộ quyết định chẳng làm chuyện ngu ngốc này! Đối với các đồng tu khá thân cận, tôi đều khuyên họ: Hằng ngày, quý vị làm việc rất khô, ngẫm lại [sẽ thấy] làm mà chẳng có ý nghĩa gì, suốt ngày từ sáng đến tối bận bịu vì ai? Suy nghĩ đích xác, quý vị phản tỉnh, dần dần giác ngộ. Tôi khuyên họ: Vì sao quý vị chẳng thay đổi nghề? Đổi thành nghề nào? Tôi nói: Quý vị hãy làm Phật, “nghề” làm Phật hay lắm! Nghề khác chẳng cần làm! Nghề làm Phật rất sung sướng, rất tự tại, có sao chẳng đổi nghề?

Vì người ấy tu phước, thiện căn và phước đức là Tu Đức, chẳng phải là Tánh Đức. Nếu chẳng tiếp tục tu, “*đa kiếp chung thành bại hoại*” (tu đã nhiều kiếp, rốt cuộc trở thành bại hoại), đó là đạo lý nhất định. Thế nhưng, đời đời kiếp kiếp phải tiếp tục tu, đây cũng chẳng phải là chuyện dễ dàng. Thứ nhất là quý vị bị mê khi cách âm, quên sạch những thứ đã tu hành trong kiếp trước. Kế đó, trong một đời này, chưa chắc sẽ có thể gặp thiện duyên. Chẳng gặp duyên, sẽ chẳng có cách nào tu được. Giống như ở ngoại quốc hiện thời, ta thấy trong chung cư của người già, gần như là do Thiên Chúa giáo hoặc Cơ Đốc giáo lập ra, Phật giáo vẫn chưa có. Người Hoa đến ở trong chung cư người già ấy, tuy là niệm Phật, nhưng hằng ngày họ lễ bái, cầu nguyện ở đó, thời gian lâu ngày cũng bị họ lung lạc, cũng quên tuốt Phật! Đó là do hoàn cảnh, chẳng có cách nào. Quý vị ở trong cùng một hoàn cảnh với người khác, đây là vấn đề duyên. Chẳng gặp duyên thù thắng, sẽ thường bị thoái chuyển.

⁴ Vương Vĩnh Khánh (1917-2008) là một nhà doanh nghiệp lớn nhất tại Đài Loan. Ông Vương sáng lập Đài Sóc Quan Hệ Xí Nghiệp (Xí nghiệp Nhựa Đài Loan), kinh doanh thành công đến nỗi được gọi là “thần kinh doanh”. Theo tạp chí Forbes, ông được xếp vào người giàu thứ 178 trên thế giới, giàu thứ nhì của Đài Loan.

(Diễn) Vong tâm thể cực, nhất niệm đốn khế Phật gia. Cố tri Bồ Đề nãi vạn thiện chi căn bản dã.

(演)忘心體極，一念頓契佛家，故知菩提乃萬善之根本也。

(Diễn: Quên tâm, thấu hiểu đến tột cùng, trong một niệm bèn nhanh chóng khế nhập nhà Phật. Vì thế biết Bồ Đề là căn bản của mọi điều thiện vậy).

“Vong tâm”, “tâm” ấy là vọng tâm, là tâm phân biệt, tâm vọng tưởng, phải gạt bỏ, hãy quên nó đi. “Thể” (體) là thấu hiểu, thấu hiểu Chân Như bản tánh, hiểu Thật Tướng của các pháp, thấu hiểu đến cùng tột. Sau đó, “nhất niệm đốn khế Phật gia” (một niệm nhanh chóng khế nhập nhà Phật), nhà Thiền nói “một niệm đốn khế” là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Những chuyện này đều phải dùng giác tâm thì mới có thể làm được. Đây là căn bản của muôn điều thiện, là cái nhân. Sau đó, lại xem đến duyên.

(Sao) Nhiên tu nhất thiết phước đức, trợ thành Bồ Đề, dĩ phước tế huệ, dĩ Sự thật Lý, phụ trợ nhập đạo, thị chi vị duyên.

(鈔)然須一切福德，助成菩提，以福濟慧，以事實理，輔翼入道，是之謂緣。

(Sao: Nhưng cần phải tu hết tất cả phước đức để giúp Bồ Đề thành tựu. Dùng phước giúp cho huệ, dùng Sự để thực hiện Lý, giúp đỡ nhập đạo, những điều này gọi là duyên).

Chẳng phải là không giác ngộ, [mà là] hoàn cảnh chẳng cho phép, hoàn cảnh là duyên. Trong Phật môn, có vị đồng tu nào, vị pháp sư nào, nhất là các vị lão pháp sư nào mà chẳng biết đào tạo nhân tài là trọng yếu? Đều biết! Lão hòa thượng hễ gặp mặt đều nhắc tới nhắc lui, có sao chẳng thấy có ai nghiêm túc bồi dưỡng nhân tài? Chẳng đủ duyên, đây là một chuyện khổ sở! Kể từ khi tôi quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ tới nay, gần như mỗi lần gửi thư, cụ đều nhắc đến chuyện này, mỗi lần gặp gỡ đều đặc biệt nhắc nhở một phen! Tôi cũng thưa với cụ: “Tôi đã sớm có tâm, nhưng chẳng đủ duyên!” Chẳng phải là không làm, nhưng hoàn cảnh không cho phép. Mãi cho đến nay, duyên ấy dần dần chín muồi, chúng tôi lập một đạo tràng nhỏ tại Mỹ, mục đích là thành tựu thiện tri thức hoàng

pháp, lợi sanh trong tương lai, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Nay chúng ta có một chỗ nhỏ như thế, chỉ cần quý vị thật sự phát tâm tu học, ăn, mặc, ở, đi lại, hết thảy những gì cần dùng cho cuộc sống chúng tôi đều phát tâm cúng dường, hy vọng quý vị sẽ định cái tâm, an tâm học hành ở đó suốt mười năm.

Trong vòng mười năm, năm năm đầu đặt vững căn bản, tức căn bản giáo dục, quý vị thật sự phát tâm hoằng pháp. Chúng tôi tuyển chọn bảy loại khóa trình từ các kinh luận: Kinh Vô Lượng Thọ, Di Đà Kinh Yếu Giải, Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, A Nan Vấn Sự Phạt Cát Hung Kinh, Cẩm Ứng Thiên, Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư. Bảy thứ ấy, trong năm năm phải học rất thuộc. Niệm mỗi ngày, mỗi ngày tối thiểu niệm mười lần. Mỗi ngày niệm mười lần để khỏi dấy vọng tưởng, chẳng có thời gian dấy vọng tưởng. Niệm suốt năm năm, tâm đã định, tâm thanh tịnh, Căn Bản Trí hiện tiền. Năm năm đầu dùng phương pháp đọc kinh, mục tiêu là “*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*”, đoạn phiền não. Phân biệt, vọng tưởng, chấp trước của quý vị thấy đều bị đoạn sạch, dùng phương pháp đọc kinh để đoạn trừ. Năm năm sau là “*pháp môn vô lượng thế nguyện học*”, bảo quý vị hãy đọc Đại Tạng, hãy đọc Tứ Khố Toàn Thư, còn phải đọc [những tài liệu thuộc về] kiến thức khoa học hiện đại. Trong năm năm, phải đọc rất nhiều thứ, chỉ cần quý vị có Định, có Huệ, vừa tiếp xúc liền hiểu rõ, tốc độ [lãnh hội] sẽ hết sức nhanh chóng. Đó là cung cấp một nơi chôn hoàn thiện, sách vở hoàn thiện nhằm cúng dường các vị rồi cuộc sẽ là tổ sư đại đức trong một thế hệ, thật sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh, nối tiếp huệ mạng của Phật!

Tông chỉ của chúng ta là bồi dưỡng nhân tài, chúng ta chẳng làm pháp hội, không làm bất cứ hoạt động nào! Đạo tràng thành lập, chúng ta không làm lễ khai quang, khánh thành. Tất cả các hình thức đều chẳng cần đến, cứ khiêng sách vở vào, thỉnh tượng Phật vào, bắt đầu niệm Phật dụng công tại đó. Phương thức của chúng tôi là phương pháp xưa kia thầy Lý đã dạy, hoàn toàn lời ra áp dụng. Vì thế, dùng phương pháp xưa cũ để giáo học, hoàn toàn chẳng giống như trong các Phật Học Viện hiện thời.

Phải có phước để giúp đỡ huệ, dùng Sự để viên mãn lý luận, cũng có thể nói: Lý tưởng phải có sự thật thì mới có thể viên mãn lý tưởng. Có nhân, có duyên, như vậy thì mới có thể thành tựu viên mãn. Đây là giải thích câu “*thiện căn vi nhân, phước đức vi duyên*” (thiện căn làm nhân, phước đức làm duyên). Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi giảng tới chỗ này.